TAND HUYỆN Đ **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 37/2017/HSST
Ngày 28/9/2017

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ, TỈNH THÁI NGUYÊN

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa : Ông Lê Quý My.
- Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Trần Thị Hồng Thúy;
2. Ông Ma Đình Nghị.
- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thái Sơn – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.
- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Ông Lưu Thanh Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 28/9/2017, tại hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên. Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 43/2017/HSST ngày 08 tháng 9 năm 2017 đối với bị cáo có lý lịch sau:

Họ và tên: **Hoàng Văn G;** Tên gọi khác: Không.

Sinh ngày 09 tháng 5 năm 1977 tại huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

HKTT: Xã ĐM, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

Chỗ ở: Xóm ĐL 4, xã ĐM, huyện ĐM, tỉnh Thái Nguyên.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Tày; Tôn giáo: Không.

Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hoá: 4/12.

Bố: Hoàng Văn H (đã chết); Mẹ: Triệu Thị S (đã chết).

Vợ: Nguyễn Thị L, sinh năm 1979, hiện trú tại xã ĐM, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

Con: 03 con, lớn sinh năm 1998, nhỏ sinh năm 2014.

Gia đình có 07 anh chị em ruột, bị cáo là con thứ bẩy.

- Tiền án: Không.
- Tiền sự: Không.
- Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/5/2017, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên. (Có mặt tại phiên toà).

*** Người làm chứng:**

1. Anh Ma Văn T - Sinh năm 1969; Trú quán: Xóm KC, xã TĐ, huyện ĐH tỉnh Thái Nguyên. *(Vắng mặt tại phiên toà).*

2. Anh Lương Văn H - Sinh năm 1986; Trú quán: Thôn ĐH, xã PĐ, huyện ĐH, tỉnh Thái Nguyên. *(Vắng mặt tại phiên toà)*.

NHẬN THẤY

Bị cáo Hoàng Văn G bị VKSND huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên truy tố về hành vi phạm tội như sau :

Khoảng 12 giờ 20 phút, ngày 25/5/2017, tại nhà bếp của Hoàng Văn G, sinh năm 1977, ở xóm ĐL 4, xã ĐM, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên, Công an huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên phát hiện, bắt quả tang G có dấu hiệu tàng trữ trái phép chất ma túy. Thu giữ tại túi quần bên phải phía trước của Gấm 06 gói chất bột màu trắng nghi là hêrôin. Hoàng Văn G khai nhận: Ngày 23/5/2017, G đi xe khách xuống thành phố Thái Nguyên tìm mua hêrôin về để sử dụng. Khi xuống đến khu vực bến xe khách cũ thuộc phường QT, thành phố Thái Nguyên, G gặp và mua của 01 người đàn ông (G không biết tên, tuổi, địa chỉ) được 10 gói hêrôin với giá 1.000.000^{đ} (một triệu đồng), G cất vào trong người và đi về nhà. G đã sử dụng hết 04 gói và còn lại 06 gói, mục đích sử dụng dần. Buổi trưa ngày 25/5/2017, khi G đang ở nhà thì bị Công an huyện Đ phát hiện bắt quả tang về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, thu giữ 06 gói ma túy nêu trên.

Ngày 25/5/2017, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đ đã phối hợp với Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên cân 06 gói chất bột màu trắng nghi là hêrôin thu giữ của Hoàng Văn G có tổng trọng lượng là: 0,376 (không phẩy ba bảy sáu) gam. Cùng ngày Cơ quan CSĐT Công an huyện Đ đã trưng cầu giám định đối với số chất bột màu trắng nghi là hêrôin thu giữ của Hoàng Văn G.

Tại kết luận giám định số 680/KL-PC54 ngày 31/5/2016 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên kết luận: Chất bột màu trắng thu giữ của Hoàng Văn G là chất ma túy, loại Hêrôin, có trọng lượng (khối lượng) là: 0,376gam (bút lục số 39).

Mẫu vật hoàn lại sau giám định là: 0,312 gam hêrôin.

Tại cơ quan điều tra Hoàng Văn G đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình lời nhận tội của G phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác cơ quan điều tra thu thập được có trong hồ sơ vụ án(bút lục từ số 9 đến số 59).

Vật chứng của vụ án: 01 phong bì niêm phong ký hiệu A2, bên trong có chứa 0,312 (không phẩy ba mười hai) gam hêrôin còn lại sau giám định hiện đang bảo quản tại kho vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ.

Tại cáo trạng số 36 ngày 06/9/2017. Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên đã truy tố Hoàng Văn G ra trước Toà án nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên để xét xử về tội: *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo khoản 1 Điều 194 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên Tòa sơ thẩm ngày hôm nay, bị cáo G đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng đã mô tả. Bị cáo xác định việc truy tố tại bản cáo trạng của VKS đối với bị cáo theo tội danh và điều luật viện dẫn trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan, sai.

Kết thúc phần xét hỏi, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên toà phát biểu quan điểm luận tội. Sau khi phân tích, đánh giá chứng cứ, tính chất, hành vi, hậu quả mà bị cáo đã gây ra, theo quy định của pháp luật hiện hành về việc áp dụng nguyên tắc có lợi cho bị cáo được quy định tại Bộ luật hình sự năm số 100/2015/QH13, sửa đổi, bổ sung theo Luật số 12/2017/QH14, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố: Bị cáo Hoàng Văn G phạm tội: *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*.

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46 của BLHS năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009 ; Khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự số 100/2015/QH13; Điểm b, khoản 1 Điều 2 của Nghị quyết số 41/2017/QH14, ngày 20 tháng 6 năm 2017 của Quốc Hội; Điểm c khoản 1 Điều 249 của BLHS số 100/2015/QH13. Xử phạt bị cáo Hoàng Văn G từ 15 đến 18 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 25/5/2017. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Về vật chứng: Áp dụng Điều 76 BLTTHS, Điều 41 BLHS:

+ Tịch thu tiêu hủy 0,312 (Không phẩy ba một hai) gam hêrôin thu giữ của bị cáo còn lại sau giám định.

- Về án phí: Bị cáo Hoàng Văn G phải chịu toàn bộ án phí HSST sung quỹ Nhà nước.

Phần tranh luận tại phiên toà: Bị cáo không tranh luận, bào chữa.

Bị cáo G nói lời sau cùng, xin HĐXX xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, trên cơ sở xem xét toàn diện, đầy đủ chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác

XÉT THẤY

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Hoàng Văn G khai nhận: Do nghiện ma túy nên ngày 23/5/2017, tại khu vực bến xe khách cũ thuộc phường ĐQ, thành phố Thái Nguyên, G mua của một người không quen biết 10 gói hêrôin với giá 1.000.000^{đ} (một triệu đồng), mục đích để sử dụng cho bản thân. Đến trưa ngày 25/5/2017, G đã sử dụng hết 04 gói, còn lại 06 gói thì bị Công an huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên phát hiện bắt quả tang tại nhà về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa thống nhất, phù hợp với bản tường trình và các lời khai tại cơ quan điều tra; Phù hợp với lời khai của người làm chứng Ma Văn T và Lương Văn H; Phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, bản kết luận giám định...và các tài liệu chứng cứ khác Cơ quan điều tra đã thu thập được khách quan có trong hồ sơ vụ án.

Tại bản kết luận giám định số 680/KL-PC54 ngày 31/5/2017 của phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Thái Nguyên kết luận: Chất bột thu giữ của Hoàng Văn G là chất ma túy, loại hêrôin, có trọng lượng (khối lượng) : 0,376 gam.

Như vậy, Hội đồng xét xử thấy có đủ cơ sở để kết luận bị cáo Hoàng Văn G phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự.

Điều 194 Bộ luật hình sự quy định:

"1. Người nào ... Tàng trữ ... trái phép chất ma túy ... thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm..."

Do đó bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên đã truy tố bị cáo về tội danh và điều luật viện dẫn ở trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

Song cũng xét thấy, tại khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự số 100/2015/QH13 quy định *"Điều luật ... quy định một hình phạt nhẹ hơn ... một tình tiết giảm nhẹ mới ... và các quy định khác có lợi cho người phạm tội, thì được áp dụng đối với hành vi phạm tội đã thực hiện trước khi điều luật đó có hiệu lực thi hành"*.

Theo đó, HĐXX xét thấy cần căn cứ vào khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự số 100/2015/QH13; Điểm b khoản 1 Điều 2 của Nghị quyết số 41/2017/QH14, ngày 20 tháng 6 năm 2017 của Quốc Hội nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam; Điểm c khoản 1Điều 249 của BLHS số 100/2015/QH13, khoản 66 Điều 1 của Luật số 12/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam sửa đổi, bổ sung một số điều của BLHS số 100/2015/QH13 đối với bị cáo là phù hợp với các quy định của pháp luật.

Tại khoản 66 Điều 1 Luật số 12/2017/QH14 sửa đổi, bổ sung các khoản 1, 2, 3 và 4 Điều 249 BLHS số 100/2015/QH13 quy định :

"1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...c. Hêrôine ... có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam..."

Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quy định của Nhà nước về quản lý, sử dụng chất ma tuý, hành vi đó của bị cáo không chỉ gây mất trật tự trị an ở địa phương mà còn là một trong những nguyên nhân làm cho một số loại tội phạm khác gia tăng. Bị cáo biết rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật, nhưng để phục vụ nhu cầu sai trái của bản thân nên bị cáo vẫn cố tình thực hiện với lỗi cố ý.

Xét nhân thân của bị cáo thấy: Bị cáo nghiện chất ma túy, bản thân chưa có tiền án, tiền sự.

Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo thấy: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa ngày hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự.

Căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội, sau khi đánh giá toàn diện về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần cách ly xã hội đối với bị cáo một thời gian mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung trong xã hội.

Về hình phạt bổ sung: Qua xác minh và tại phiên tòa, xét thấy bị cáo không có tài sản riêng có giá trị nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng của vụ án: Đối với 0,312 gam hêrôin thu giữ của bị cáo còn lại sau giám định cần tịch thu tiêu hủy.

Về án phí: Bị cáo G phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Đối với lời khai của bị cáo G, khai mua ma túy của một người không quen biết ở khu vực tổ 20, phường QT, thành phố Thái Nguyên (khu vực bến xe khách Thái Nguyên cũ). Cơ quan Điều tra không có đủ cơ sở để xác minh xử lý. Khi nào xác định được đối tượng sẽ xử lý sau.

Xét đề nghị của KSV tại phiên tòa về việc áp dụng hình phạt chính đối với bị cáo từ 15 đến 18 tháng tù là chưa đủ tính răn đe và phòng ngừa chung.

Xét đề nghị của KSV tại phiên tòa về việc áp dụng hình phạt bổ sung, xử lý vật chứng và án phí đối với bị cáo là phù hợp và có căn cứ để HĐXX xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Hoàng Văn G phạm tội: *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*

1. Áp dụng: Khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 33 của Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009; Điều 228 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2003; Khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự số 100/2015/QH13; Điểm b, khoản 1 Điều 2 của Nghị quyết số 41/2017/QH14, ngày 20 tháng 6 năm 2017 của Quốc Hội nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam; Điểm c khoản 1 Điều 249 của BLHS số 100/2015/QH13, khoản 66 khoản 1 của Luật số 12/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam sửa đổi, bổ sung một số điều của BLHS số 100/2015/QH13; Xử phạt bị cáo Hoàng Văn G 24 (Hai mươi bốn) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 25/5/2017. Không áp dụng hình phạt bổ sung theo khoản 5 Điều 194 BLHS đối với bị cáo.

- Quyết định tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án (28/9/2017).

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 41 Bộ luật hình sự:

+ Tịch thu tiêu hủy 0,312 gam hêrôin thu giữ của bị cáo còn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì ký hiệu A_2.

Tình trạng vật chứng như tại biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 07/9/2017 giữa Công an huyện Định Hóa và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ.

3. Về án phí và quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 99, Điều 231, Điều 234 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Hoàng Văn G phải chịu 200.000^{đ} án phí hình sự sơ thẩm sung quỹ Nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, báo cho biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Thái Nguyên;*
- *VKSND huyện Đ;*
- *C.An huyện Đ;*
- *Chi cục THADS huyện Đ;*
- *Bị cáo;*
- *lưu HS.*

Lê Quý My